

Ngày 31/12/2025	10,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.9%	-1.0%	-3.8%

2025	
ROE	19.4%
	+/- YoY ▲ 5.7%

Q4/25	
DT thuần	2,053
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 2,574 ▼ 55.6%
	YoY ▲ 329 ▲ 19.1%

2025	
DT thuần	10,003
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 3,530 ▲ 54.5%

Q4/25	
LN gộp	109
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 155 ▼ 58.7%
	YoY ▼ 73.0 ▼ 40.1%

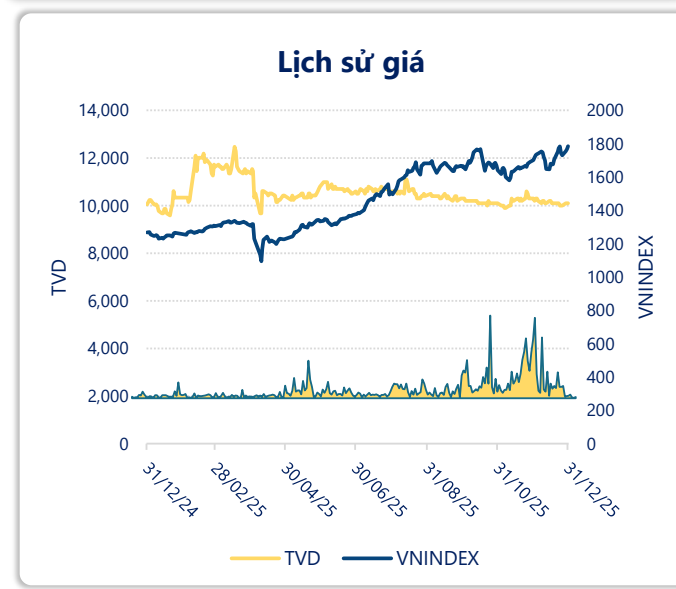
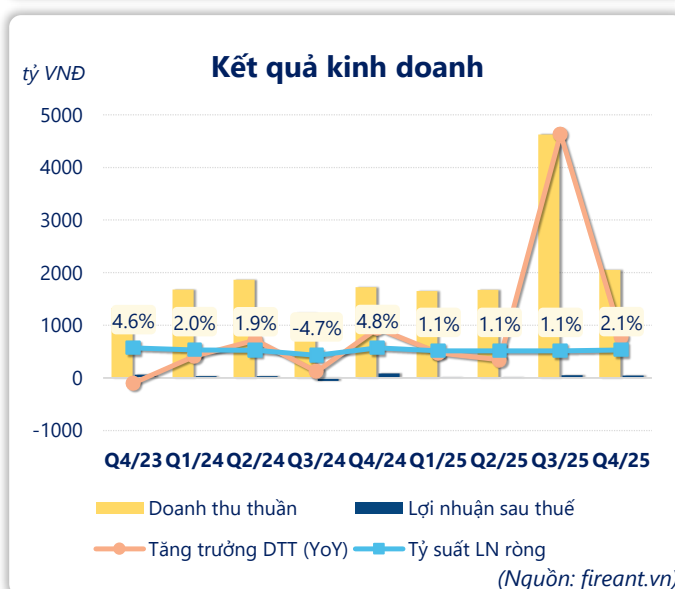
2025	
LN gộp	564
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 175 ▲ 45.1%

Q4/25	
LN thuần	33.3
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 27.2 ▼ 45.0%
	YoY ▼ 71.7 ▼ 68.3%

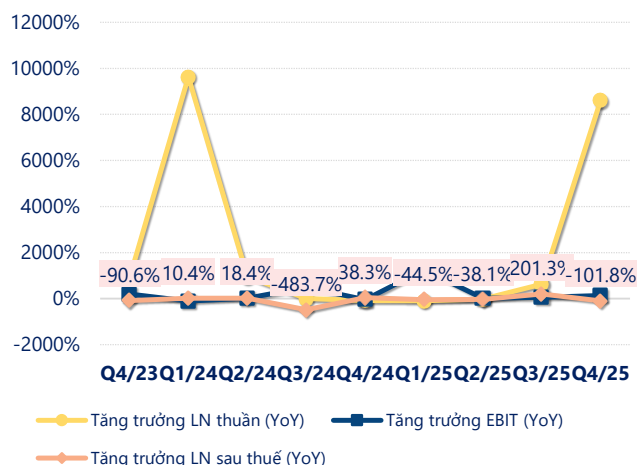
2025	
LN thuần	142
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 22.0 ▲ 18.0%

Q4/25	
LN sau thuế	42.5
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 8.30 ▼ 16.4%
	YoY ▼ 40.0 ▼ 48.5%

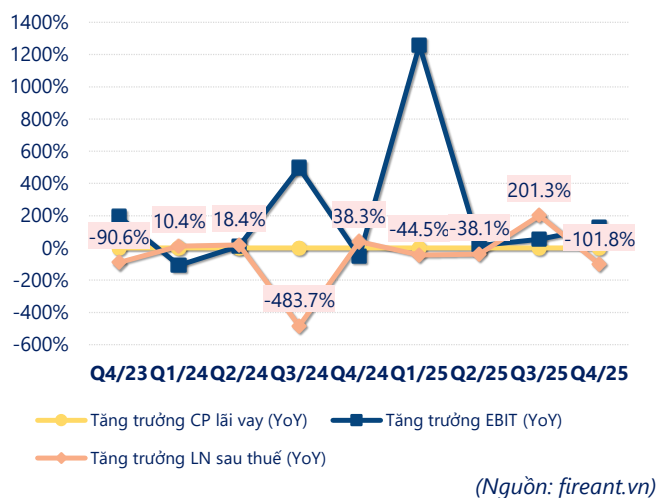
2025	
LN sau thuế	130
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 34.7 ▲ 36.2%



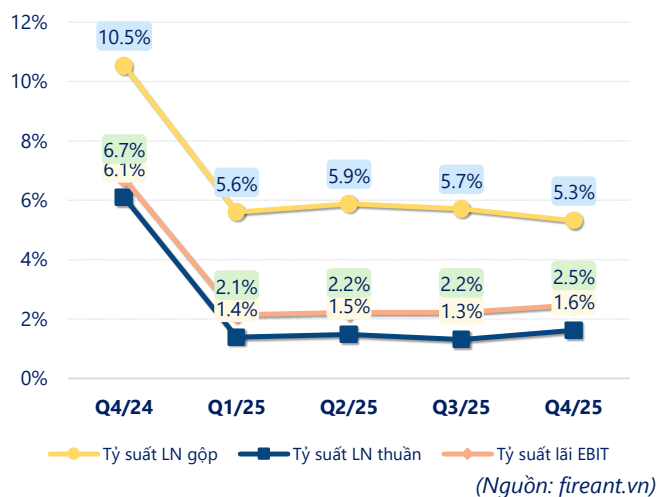
Tăng trưởng lợi nhuận



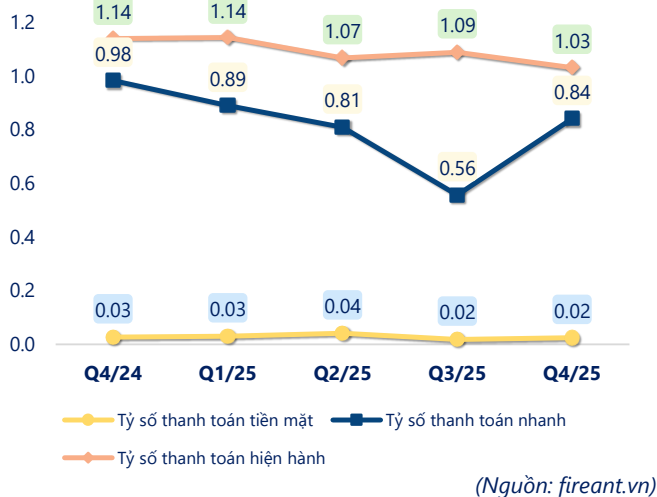
Tăng trưởng chi phí



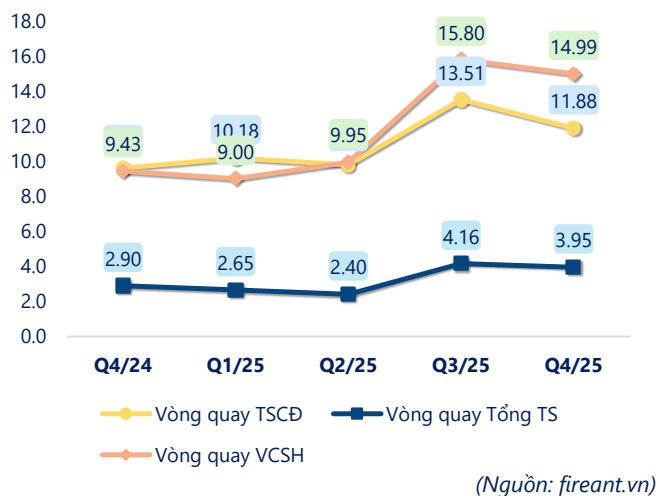
Tỷ suất lợi nhuận



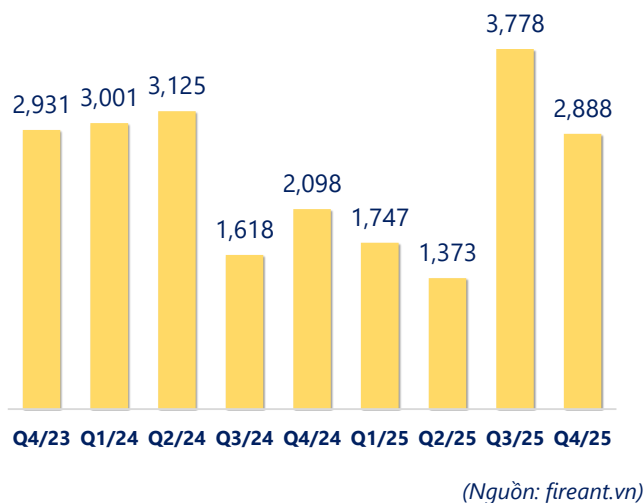
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,053	1,724	19.1%	10,003	6,473	54.5%
Giá vốn hàng bán	1,944	1,542	26.0%	9,439	6,085	55.1%
Lợi nhuận gộp	109	182	-40.1%	564	389	45.1%
Doanh thu HĐTC	0.47	0.43	10.1%	2.74	1.68	63.1%
Chi phí TC	15.9	11.8	35.0%	79.3	43.9	80.7%
Chi phí lãi vay	15.9	11.8	35.0%	79.3	43.9	80.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.23	4.79	-11.6%	23.1	15.3	50.9%
Chi phí QLDN	56.0	60.5	-7.4%	323	211	52.8%
LN thuần từ HĐKD	33.3	105	-68.3%	142	120	18.0%
Lợi nhuận khác	1.50	-0.80	287%	5.17	0.97	435%
LN trước thuế	34.8	104	-66.5%	147	121	21.3%
Lợi nhuận sau thuế	42.5	82.5	-48.5%	130	95.3	36.2%
LNST của CĐ cty mẹ	42.5	82.5	-48.5%	130	95.3	36.2%

(Nguồn: fireant.vn)

